

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**;

Chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Diệu Chi**

2. Ngày tháng năm sinh: **22/06/1983** Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 818, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 4Q15, Ngõ 126, Phố Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng;

Điện thoại di động: (+84) 983.083.226

E-mail: chintd@neu.edu.vn; ndchi226@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- *Từ năm 2006 đến năm 2008*: Chuyên viên phòng Quản lý nguồn vốn, Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam.
- *Từ năm 2008 đến năm 2010*: Chuyên viên phòng Đầu Tư, Công ty Tài chính Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam.
- *Từ năm 2010 đến nay*: Giảng viên (2010 – 2018), Giảng viên chính - Hạng II (Mã số: V.07.01.02) (2018 – nay) tại Viện Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Trong giai đoạn từ 09/2013 đến 12/2013, thực tập sinh, giảng viên ngắn hạn tại Đại học Saint Mary, Halifax, Canada.
- *Chức vụ hiện nay*: không
 - ✓ Chức danh: giảng viên chính, Bộ môn Tài chính Quốc tế, Viện Ngân hàng Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
 - ✓ Chức vụ cao nhất đã qua: Không

- ✓ Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Tài chính Quốc tế,
Viện Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- ✓ Địa chỉ cơ quan: Số 207, Đường Giải phóng, Phường Đồng Tâm,
Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.
- ✓ Điện thoại cơ quan: 024.36280.280;

8. Đã nghỉ hưu: hiện đang công tác

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 28 tháng 12 năm 2006

- ✓ Số văn bằng: C819849
- ✓ Ngành: Kinh tế đối ngoại
- ✓ Nơi cấp bằng: Trường Đại học Ngoại Thương, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 10 tháng 06 năm 2010

- ✓ Số văn bằng: 006423
- ✓ Ngành: Quản trị kinh doanh (E-MBA) (theo chương trình được giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Anh)
- ✓ Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 22 tháng 05 năm 2015

- ✓ Số văn bằng: 004638
- ✓ Ngành: Kinh tế
- ✓ Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng
- ✓ Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **Phó Giáo sư** ngày ... tháng ... năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Tài chính

Các nghiên cứu tập trung phân tích đánh giá sự tác động của các nhân tố và cơ cấu tài chính tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Sử dụng các công cụ tài chính nhằm xem xét, đánh giá tác động của các yếu tố vi mô và vĩ mô ảnh hưởng tới hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Xây dựng bộ chỉ tiêu phản ánh năng lực tài chính nội tại, xem xét kiểm định mức độ tác động của các các yếu tố vi mô và vĩ mô tới năng lực tài chính doanh nghiệp trong mối tương quan với các yếu tố ngoại sinh; Nghiên cứu ngưỡng tài trợ tối ưu trong cấu trúc vốn nợ của các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh. Từ đó, các công trình nghiên cứu hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và hiệu quả tài chính với kiểm soát sự tác động của nhiều yếu tố, gắn kết tương quan giữa sự tác động và khả năng tạo lợi nhuận và duy trì khả năng sinh lời bền vững của doanh nghiệp. *Nghiên cứu tiêu biểu trong 05 công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu theo hướng nghiên cứu này. Thứ tự tương ứng [1], [2].*

(2) Ngân hàng

Các nghiên cứu tập trung vào đánh giá các khoản nợ xấu, nợ có khả năng mất vốn, những khoản nợ có khả năng gây nên bất ổn đối với sự phát triển của ngành ngân hàng; Thực hiện đo lường, kiểm soát rủi ro an toàn hệ thống, nghiên cứu khả năng tiếp cận nguồn ngoại lực thông qua hoạt động mua bán, sáp nhập ngân hàng với đối tác nước ngoài, tạo cơ sở ban đầu cho quá trình phát triển bền vững, mở cửa thị trường tài chính. *Nghiên cứu tiêu biểu trong 05 công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu theo hướng nghiên cứu này. Thứ tự tương ứng [3].*

(3) Kinh tế Quốc tế & Quản trị chuỗi cung ứng

Các nghiên cứu hướng tới nhằm gắn kết hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia với các quốc gia khác thông qua xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu; Gắn kết quá trình chuyển dịch nguồn lực trên cơ sở thiết lập hệ thống Logistics xanh, đảm bảo chuỗi cung ứng, chuyển dịch nguồn lực quốc tế trong quá trình Việt Nam hợp tác mở cửa thị trường. Từ đó, nghiên cứu sự tác động qua lại của quá trình tự do chuyển dịch nguồn vốn với sự phát triển kinh tế tài chính quốc gia. *Nghiên cứu tiêu biểu trong 05 công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu theo hướng nghiên cứu này. Thứ tự tương ứng [4], [5].*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **8 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng Thạc sỹ.
- Đã hoàn thành **09 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên, đang là thư ký khoa học của **01 đề tài NCKH** cấp Bộ thuộc nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương, cụ thể:
 - Chủ nhiệm **02 đề tài nhánh NCKH** thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước đã nghiệm thu.
 - Chủ nhiệm **01 đề tài nhánh NCKH** thuộc nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên Bang Đức đã nghiệm thu.
 - Chủ nhiệm **01 đề tài NCKH** cấp cơ sở đã nghiệm thu.
 - Thành viên chính **01 đề tài NCKH** thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước đã nghiệm thu.
 - Thành viên chính **01 đề tài NCKH** hợp tác Quốc tế Song Phương giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên Bang Đức đã nghiệm thu.
 - Thành viên chính **01 đề tài NCKH** cấp Tỉnh đã nghiệm thu.
 - Thư ký khoa học **01 đề tài NCKH** cấp Bộ đã nghiệm thu.
 - Thư ký khoa học **01 đề tài NCKH** cấp cơ sở đã nghiệm thu.
 - Thư ký khoa học **01 đề tài NCKH** thuộc nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học cấp Bộ đang thực hiện đúng tiến độ.
- Đã công bố **63 bài báo khoa học**, trong đó có **08 bài báo khoa học** đăng trên các tạp chí quốc tế, với **06 bài báo khoa học** thuộc danh mục ESCI/Scopus (là tác giả chính, đồng thời là tác giả liên hệ của cả 08 bài báo khoa học quốc tế).
- Số lượng sách đã xuất bản **10 (01 chủ biên, 03 đồng chủ biên, và 06 thành viên)** thuộc nhà xuất bản có uy tín.

*** 05 công trình khoa học tiêu biểu:**

1. Chủ biên sách chuyên khảo: Cơ cấu vốn và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp phi tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quyết định xuất bản số: 137/QĐ-NXBLĐXH, ngày 10/04/2019. ISBN: 978-604-65-3956-8.

2. Tác giả duy nhất bài báo quốc tế thuộc danh mục ESCI: *Impact of Governance Factors on Firm Performance: A Case from Vietnam Consumer Goods Firms.* Journal of Organizational Behavior Research, Volume 7, Issue 1, Page:170-181, ISSN: 2528-9705, Print ISSN: 2528-9705.

3. Tác giả duy nhất cuốn sách chuyên khảo: Hoạt động mua bán, sáp nhập và giải thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng Việt Nam. Những vấn đề lý luận và thực tiễn. Số đăng ký xuất bản: 515-2015/CXB/IPH/05-40/LĐXH. Quyết định xuất bản số: 48/QĐ-NXBLĐXH ngày 31/03/2015. ISBN: 978-604-65-2096-2.

4. Chủ nhiệm đề tài nhánh NCKH cấp Nhà nước: Giải pháp vĩ mô nhằm phát triển dịch vụ Logistics của Việt Nam trong điều kiện mở cửa thị trường dịch vụ. Thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước, mã số: ĐTDL.2010T/33: *Phát triển các dịch vụ Logistics ở nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế.*

5. Tác giả duy nhất bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus: *Impact of International Trade Cooperation and Distribution on Foreign Direct Investment: Evidence from Vietnam.* Journal of Distribution Science, Volume 20, Issue 4, Pages:77-83, ISSN: 2093 – 7717.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (QĐ: 568/QĐ – BGDĐT, ngày 01/02/2021).
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm (QĐ:1188/QĐ-ĐHKTQD, ngày 10/10/2014; QĐ: 2131/QĐ-ĐHKTQD, ngày 14/11/2018; QĐ: 2266/QĐ-ĐHKTQD, ngày 30/10/2019; QĐ: 2416/QĐ-ĐHKTQD, ngày 04/11/2020).
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 1956 – 2016 (QĐ: 1935/QĐ-ĐHKTQD, ngày 12/10/2016).
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2020 – 2021 (QĐ:1739/QĐ-ĐHKTQD, ngày 06/10/2021).
- Giấy khen của Chủ tịch Công Đoàn trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn và trong phong trào “Giỏi việc trường, Đảm việc nhà” các năm (QĐ: 15/QĐ-CĐT, ngày 22/08/2017; QĐ: 22/QĐ-CĐT, ngày 06/09/2018; QĐ: 19/QĐ-CĐT, ngày 30/08/2019).
- Quyết định về việc nâng bậc lương trước thời hạn của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân do lập thành tích xuất sắc trong công tác các năm (QĐ: 41/QĐ-ĐHKTQD, ngày 18/01/2017 và QĐ: 67/QĐ-ĐHKTQD, ngày 29/01/2020).
- Nhiều năm liền, liên tục được công nhận danh hiệu Lao động Tiên Tiến.

16. Kỷ luật : Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn của nhà giáo:

Với vai trò là một giảng viên Đại học, đồng thời là một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Tôi luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân trong việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, lối sống và đạo đức, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn, để luôn xứng đáng là một nhà giáo và là tấm gương đối với các thế hệ học trò. Tôi xin tự đánh giá về tiêu chuẩn nhà giáo trên 3 khía cạnh:

(1) Về phẩm chất chính trị

Tôi được sinh ra trong một gia đình cán bộ Nhà nước, cả gia đình, bố, mẹ và anh trai đều là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Bản thân là một Đảng viên, Tôi luôn tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, và pháp luật của Nhà nước. Tại nơi công tác, Tôi luôn tuân thủ các quy định, nội quy, quy chế. Tại địa phương nơi cư trú, gia đình tôi hằng năm được công nhận là gia đình văn hóa, nhận được nhiều bằng khen, giấy khen từ chính quyền địa phương về những đóng góp cho hoạt động xã hội và cộng đồng nơi cư trú.

(2) Về đạo đức, lối sống

Tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, luôn nhận được sự tin tưởng từ phía đồng nghiệp, sự tôn trọng từ phía người học, và sự tin yêu từ phía gia đình và bạn bè. Bản thân luôn sống lành mạnh, chan hòa, cầu thị, học hỏi, lắng nghe, và tôn trọng ý kiến của những người xung quanh. Với tư cách là một nhà giáo, tôi luôn ý thức việc bản thân luôn cần luyện rèn đạo đức, lối sống, năng lực phẩm chất để xứng đáng là một người thầy.

(3) Về năng lực chuyên môn

Tôi tốt nghiệp Đại học năm 2006, là 1 trong 20 sinh viên xuất sắc tại Đại học lúc đó, tôi được nhận vào công tác chính thức tại Công ty Tài chính Tàu Thủy Việt Nam từ cuối năm thứ ba của Đại học. Sau gần 5 năm công tác tại doanh nghiệp về Tài chính - Ngân hàng, tôi đã có nhiều cơ hội trải nghiệm nhiều vị trí công tác, thực hiện nhiều các nghiệp vụ trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Năm 2009, tôi là cao học viên Khóa 6 đầu tiên bảo vệ xuất sắc luận văn Thạc sỹ tại chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh được giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Anh của Đại học Kinh tế Quốc dân. Những trải nghiệm và kinh nghiệm của bản thân từ công việc, cùng những kiến thức được học, đã giúp tôi kết nối tri thức tài chính, ngân hàng trong công việc thực tiễn. Điều này hun đúc trong tôi mong muốn được tiếp tục nghiên cứu sâu về lĩnh vực này, cũng như đem những kinh nghiệm mình đã có để chia sẻ lại cho các thế hệ kế tiếp.

Tháng 01/2010, tôi đã may mắn trúng tuyển và trở thành giảng viên Khoa Ngân hàng Tài chính (nay là Viện Ngân hàng Tài chính), trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Năm 2011, Tôi trở thành nghiên cứu sinh chuyên ngành Kinh tế, Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Năm 2013, Tôi được nhà trường cử sang Đại học Saint Marry, Canada 3 tháng tham gia chương trình giảng viên trao đổi và tham gia khóa học nâng cao chuyên môn tại Canada. Đến năm 2014, Tôi là một trong những NCS Khóa 32 (niên khóa 2011 – 2015) đầu tiên bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ.

Trong suốt gần 17 năm công tác trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng kể từ khi tốt nghiệp Đại học, và có 12 năm liên tục là giảng viên của Viện Ngân hàng Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Tôi luôn cố gắng học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn, đồng thời đóng góp phần nhỏ sức mình trong công cuộc xây dựng và phát triển đơn vị công tác. Nhìn lại thành quả 12 năm phấn đấu trong công tác giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Viện Ngân hàng Tài chính, ngoài nỗ lực của bản thân, tôi thực sự biết ơn sự hỗ trợ tận tình, sự quan tâm dạy bảo, tôi đã được nhận từ các thế hệ thầy/cô giáo, các anh/chị/em đồng nghiệp, sự ủng hộ tuyệt đối từ phía gia đình, và sự hăng say học tập, nghiên cứu của học viên/sinh viên. Đây chính là động lực giúp tôi vượt qua rất nhiều khó khăn để có thể hoàn thành các nhiệm vụ và đạt được những thành quả như ngày hôm nay.

1.2. Tự đánh giá về nhiệm vụ của nhà giáo:

Ngoài hai nhiệm vụ của một giảng viên Đại học là nhiệm vụ đào tạo và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, giảng viên còn tham gia các công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khác của cơ sở đào tạo. Do vậy, tôi xin tự đánh giá bản thân trên 3 khía cạnh về nhiệm vụ đào tạo, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ khác.

(1) Nhiệm vụ đào tạo

Từ khi được tuyển dụng vào trường Đại học Kinh tế Quốc Dân năm 2010, tôi luôn ý thức cần phải phấn đấu học tập, rèn luyện để trở thành một giảng viên giỏi chuyên môn, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực Đại học có chất lượng tốt cho xã hội.

Tôi tham gia giảng dạy cho tất cả các hệ đào tạo Đại học và Sau Đại học tại bộ môn Tài chính Quốc tế, thuộc Viện Ngân hàng Tài chính, với 04 học phần cốt lõi: Tài chính quốc tế, Quản trị tài chính quốc tế, Thanh toán quốc tế, và Tài chính công ty đa quốc gia. Đây là các môn học chuyên ngành nên luôn đòi hỏi kiến thức cần được cập nhật thường xuyên nhằm phù hợp với sự phát triển của thị trường tài chính quốc tế. Do vậy, tôi luôn nỗ lực trong việc trau dồi kiến thức và cập nhật các kiến thức kinh tế tài chính mới để đảm bảo bài giảng luôn mới và phù hợp với từng đối tượng người học. Tôi cũng luôn cầu thị, lắng nghe, học hỏi từ những chia sẻ của thầy/cô đồng nghiệp, và sự đóng góp nhận xét từ phía người học. Điều này giúp tôi nâng cao kinh nghiệm giảng dạy, và hoàn thiện bài giảng tốt hơn.

Hằng năm, tôi luôn hoàn thành và vượt giờ nghĩa vụ giảng dạy theo quy định. Hiện, bên cạnh tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo trình độ cử nhân, thạc sỹ hệ chính quy. Tôi cũng tham gia giảng dạy và hướng dẫn tốt nghiệp cho các chương trình đào tạo chất lượng cao bằng Tiếng Anh như chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao bằng Tiếng Anh - AEP (Advanced Educational Program) và chương trình đào tạo tiên tiến – EEP (Excellent Educational Program) của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân với 3 môn học International Settlement, International Finance, và International Finance Management.

Ở bậc đào tạo Sau Đại học, tôi cùng các thành viên Bộ môn Tài chính Quốc tế đã tích cực xây dựng và chuẩn hóa môn học, bộ học liệu cho các học phần Bộ môn phụ trách trong chương trình đào tạo cao học ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu. Đồng thời, bộ học liệu được xây dựng chuẩn hóa theo tiêu chuẩn chất lượng

kiểm định (Course Learning Outcomes – CLOs, và Program Learning Outcomes – PLOs) của Bộ giáo dục Việt Nam, đồng thời hướng tới chuẩn hóa theo tiêu chuẩn kiểm định quốc tế.

Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn lấy người học làm trung tâm, thay vì giảng dạy theo hướng thầy giảng, trò nghe, tôi hướng vào việc gợi mở, dẫn dắt các vấn đề để người học từ đó biết cách tự nghiên cứu, khám phá và phân tích các vấn đề liên quan tới môn học. Do vậy, hằng năm, tôi luôn nhận được được sự tin tưởng và đánh giá cao của người học với điểm bình quân khảo sát đánh giá từ phía người học đạt 9,2/10, đạt loại xuất sắc. Thêm vào đó, để các tiết học tránh sự nhàm chán, đồng thời khuyến khích sự tham gia, chủ động của học viên, tôi kết hợp nhiều các phương pháp giảng dạy khác nhau như phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận nhóm seminar và phương pháp dạy học thông qua các bài tập tình huống, để từ đó khơi gợi mong muốn khám phá kiến thức của người học.

Tôi đồng thời tham gia công tác cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp để thường xuyên có cơ hội tiếp xúc với người học, từ đó giúp tôi có thể hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của người học, kịp thời giải đáp những thắc mắc về các vấn đề liên quan tới học tập tại trường. Qua công tác này đã giúp người học thích ứng, học tập tốt hơn tại môi trường Đại học. Đồng thời, tôi cũng giúp mình xây dựng được các bài giảng dễ hiểu hơn, dễ tiếp thu hơn, và phù hợp hơn với cách tiếp cận và khả năng khám phá từ phía người học. Những điều này góp phần không nhỏ đảm bảo mục tiêu chất lượng môn học, chuyên ngành học cần đạt.

(2) Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Bên cạnh công tác giảng dạy, tôi thực sự tâm huyết trong công tác nghiên cứu khoa học, và dành nhiều thời gian, tâm sức cho hoạt động này. Bởi với tôi, nghiên cứu khoa học chính là một cơ sở nền tảng quan trọng, góp phần gắn kết, và nâng cao chất lượng của nhiệm vụ đào tạo. Hàng năm tôi đều hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ khoa học và được minh chứng thông qua số giờ nghiên cứu khoa học luôn vượt định mức.

Đến nay, tôi đã là chủ nhiệm và tham gia 9 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu (chủ nhiệm: 02 đề tài nhánh thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước, 01 đề tài nhánh thuộc đề tài Hợp tác Quốc tế Song Phương Việt Nam và Cộng hòa Liên Bang Đức, 01 đề tài cơ sở, tham gia và là thành viên chính của 05 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên); viết và công bố 63 bài báo khoa học tại các hội thảo và tạp chí trong nước và quốc tế có uy tín (Scopus, ESCI); Tham gia và biên soạn 10 đầu sách trong đó: Tác giả duy nhất 01 sách chuyên khảo, chủ biên và đồng chủ biên chủ biên 03 sách chuyên khảo, và tác giả tham gia biên soạn và viết của 06 sách giáo trình, chuyên khảo và tham khảo phục vụ công tác giảng dạy.

Tôi thường xuyên tham gia hướng dẫn luận văn, chuyên đề tốt nghiệp, và các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, tôi tích cực tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu, tích cực phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học với các đồng nghiệp tại các cơ sở giáo dục Đại học khác, các cá nhân, các cơ quan thực tiễn, để cùng tham gia học hỏi, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng nghiên cứu khoa học.

(3) Nhiệm vụ khác

Bên cạnh công tác giảng dạy và công tác nghiên cứu khoa học, với các công tác hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học khác, tôi luôn tích cực tham gia vào công việc chung của Nhà

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trường. Trong các công việc được giao, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thành quả 12 năm công tác tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Tôi nhận được nhiều Danh hiệu, Giấy khen từ phía Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà Trường và Công Đoàn cơ sở.

Căn cứ vào Luật Giáo dục có quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 12 năm thâm niên liên tục tham gia công tác đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Dưới đây là số liệu 06 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0,0	0,0	0,0	10,0	273,0	66,0	339/642/270
2	2017-2018	0,0	0,0	0,0	8,0	276,0	99,0	375/654/270
3	2018-2019	0,0	0,0	3,0	9,0	468,0	114,0	582/1.217/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0,0	0,0	1,0	8,0	450,0	96,0	546/972/270
5	2020-2021	0,0	0,0	2,0	7,0	417,0	240,0	657/1.201/270
6	2021-2022	0,0	0,0	2,0	4,0	312,0	144,0	456/954/270

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS: ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:Số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao & Pohe (AEP), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL, do Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ cấp.
- Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Critical Thinking and Strategic Problem Solving” do Đại học Saint Mary và Đại học York, Canada cấp, ngày 14/11/2013. Loại Xuất sắc.
- Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Applying Strategic Thinking” do Đại học Saint Mary Canada cấp, ngày 05/12/2013. Loại Xuất sắc.
- Chứng chỉ hoàn thành khóa học giảng dạy chuyên ngành bằng Tiếng Anh “Academic Teaching Excellent”, do Hội Đồng Anh cấp, ngày 27/07/2016. Loại Xuất sắc.
- Chứng nhận tham dự hội thảo quốc tế International Conference Business, Management and Accounting với tư cách tác giả, 04/2018.
- Chứng nhận tham gia thuyết trình tại hội thảo hội thảo quốc tế International Conference Business, Management and Accounting, 04/2018.
- Chứng nhận tham dự và trình bày tại các hội thảo quốc tế Baasana (Viện Kinh doanh và Khoa học Ứng dụng Bắc Mỹ) – Vietnam Chapter International Conference 2018: Global, Innovation, Governance, and Sustainable Development, 05/2018.
- Chứng nhận tham gia hội thảo quốc tế: International Conference for Young Researchers in Economics and Business – ICYBER, 10/2018;
- Chứng nhận tham dự hội thảo quốc tế: Contemporary Issues in Finance, Banking and Accounting for Sustainable Development, các năm 2019, 2020, 2021.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

- Hướng dẫn 10 học viên cao học thực hiện luận văn Thạc sỹ và đã được cấp Bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
Nghiên cứu sinh								
1								
Học viên cao học								
1	Nguyễn Thị Hà		x	x		2018 – 2019	ĐHKTQD	15/01/2019
2	Trần Ngọc Linh		x	x		2018 – 2019	ĐHKTQD	15/01/2019
3	Lương Hoàng Linh		x	x		2018 – 2019	ĐHKTQD	15/01/2019

4	Lưu Hà Quyên		x	x		2019 - 2020	ĐHKTQD	30/12/2019
5	Vi Thanh Hằng		x	x		2020 - 2021	ĐHKTQD	25/01/2021
6	Phạm Văn Sơn		x	x		2020 – 2021	ĐHKTQD	25/01/2021
7	Phạm Khánh Huyền		x	x		2021 – 2022	ĐHKTQD	22/04/2022
8	Nguyễn Thị Mai Linh		x	x		2021 – 2022	ĐHKTQD	22/04/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ						
	<i>Sách được biên soạn tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>						
	<i>Hướng nghiên cứu về Tài chính – Ngân hàng</i>						
1	Tài chính Tiền tệ Quốc tế	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-927-197-7, QĐXB số 89/ĐHKTQD, nộp lưu chiểu Quý III/2012	4	Tham gia	Tham gia viết chương 2,11,15 (29-75; 325 – 373; 449-483)	Đại học Kinh tế Quốc dân
	<i>Hướng nghiên cứu về Kinh tế Quốc tế và Quản trị chuỗi cung ứng</i>						
2	Logistics – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, ISBN: 978-604-909-675-4. QĐXB số 475-2011/CXB/01-75/ĐHKTQD, nộp lưu chuyên Quý III, 2011	26	Tham gia	Tham gia viết phần nghiên cứu chính sách phát triển Logistics (164 – 191)	Đại học Kinh tế Quốc dân

Sách biên soạn Ngoài Trường Đại học Kinh tế Quốc dân							
<i>Hướng nghiên cứu Kinh tế Quốc tế và Quản trị chuỗi cung ứng</i>							
3	Một số vấn đề về phát triển bền vững hệ thống Logistics ở Nước ta trong hội nhập quốc tế	CK	NXB Lao Động -Xã Hội, QĐXB số 949/QĐ-NXBLĐ, ngày 29/12/2011. Mã số 15-263-01-11, nộp lưu chiểu Quý I/2013	11	Tham gia	Tham gia viết chương 3 (từ trang 105 đến trang 234)	Đại học Kinh tế Huế, Đại học Huế
II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
Sách được biên soạn tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân							
<i>Hướng nghiên cứu về Ngân hàng</i>							
4	Hoạt động mua bán, sáp nhập và giải thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	CK	NXB Lao Động -Xã Hội, ISBN: 978-604-65-2096-2, QĐXB số 48/QĐ-NXBLĐ, ngày 31/3/2015, nộp lưu chiểu Quý III/2015	1	Tác giả duy nhất	Biên soạn, viết toàn bộ sách	Đại học Kinh tế Quốc dân
<i>Hướng nghiên cứu về Tài chính</i>							
5	Ảnh hưởng của các nhân tố tới hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các ngân hàng thương mại	CK	NXB Lao Động -Xã Hội, ISBN: 978-604-65-3245-3 QĐXB số 113/QĐ-NXBLĐ, ngày 23/3/2018, nộp lưu chiểu Quý II/2018	5	Chủ biên	Tham gia biên soạn, viết chương 1,2 (15-150), chương 3 (mục 3.3.3.) (174-189), chương 4 (mục 4.2.)(190 – 221)	Đại học Kinh tế Quốc dân

6	Cơ cấu vốn và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp phi tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CK	NXB Lao Động -Xã Hội, ISBN: 978-604-65-3956-8, QĐXB số 137/QĐ-NXBLĐ, ngày 10/4/2019, nộp lưu chiểu Quý III/2019	7	Đồng chủ biên	Tham gia biên soạn, viết chương 1,2 (5-51), chương 3 (mục 3.3.) (72-97), chương 4 (mục 4.2.1)(101 – 105)	Đại học Kinh tế Quốc dân
Sách được biên soạn ngoài Trường Đại học Kinh tế Quốc dân							
Hướng nghiên cứu về Kinh tế Quốc tế & Quản trị chuỗi cung ứng							
7	Một số vấn đề xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường các nước cộng đồng Kinh Tế Asean (AEC)	CK	NXB Lao Động -Xã Hội, ISBN: 978-604-65-2841-8, QĐXB số 68/QĐ-NXBLĐ, ngày 20/3/2017, nộp lưu chiểu Quý II/2017	3	Đồng chủ biên	Tham gia biên soạn, viết chương 5,6 (115-164)	Đại học Kinh tế Huế, Đại học Huế
8	Giáo trình kinh tế các ngành thương mại dịch vụ	GT	NXB Lao Động -Xã Hội, ISBN: 978-604-65-2236-2, QĐXB số 219/QĐ-NXBLĐ, ngày 14/8/2015, nộp lưu chiểu Quý III/2015	25	Tham gia	Tham gia viết chương 13 (303 – 323)	Đại học Kinh tế Huế, Đại học Huế
9	Giáo trình quản trị Logistics	GT	NXB Lao Động -Xã Hội, ISBN: 978-604-65-3246-0, QĐXB số 29/QĐ-NXBLĐ, ngày 22/1/2018 nộp lưu chiểu Quý I/2018	24	Tham gia	Tham gia viết chương 11 (274-307)	Đại học Kinh tế Huế, Đại học Huế

10	Giáo trình quản trị hoạt động Logistics và thương mại doanh nghiệp	GT	NXB Lao Động -Xã Hội, ISBN: 978-604-65-5084-6, QĐXB số 408/QĐ-NXBLĐ, ngày 19/8/2020 nộp lưu chiểu Quý III/2020	22	Tham gia	Tham gia viết chương 5 (106-127) và chương 6 (128-144)	Đại học Kinh tế Huế, Đại học Huế
----	--	----	--	----	----------	--	----------------------------------

Trong đó:

- Số lượng sách chuyên khảo, tham khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là tham gia trước được công nhận học vị TS: **02** sách chuyên khảo [2,3], và **01** sách tham khảo [1].
- Số lượng sách giáo trình, chuyên khảo do nhà xuất bản uy tín xuất bản mà ứng viên chủ biên, đồng chủ biên, và tham gia sau khi ứng viên được công nhận học vị TS: **04** chuyên khảo [4,5,6,7], và **03** giáo trình [8,9,10].

Lưu ý: Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình, NXB: Nhà xuất bản

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ				
I.1	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học				
1	Giải pháp vĩ mô nhằm phát triển dịch vụ logistics của Việt Nam trong điều kiện mở cửa thị trường dịch vụ	CN	08/QĐ-ĐT Đề tài Ngành thuộc đề tài cấp Nhà nước. Mã số đề tài ĐTĐL.2010T/33	2010 – 2011	10/05/2011 Tốt
2	Phân tích hệ thống logistics hiện hành với phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam	CN	04/QĐ-ĐTHTQTSP Đề tài Ngành thuộc Đề tài cấp Bộ về nhiệm vụ nhiệm vụ hợp tác Quốc tế Song phương về KH&CN. Mã số đề tài B2012-06-10SP	2012-2013	27/06/2013 Tốt

I.2 Thư ký và thành viên chính đề tài nghiên cứu khoa học					
3	Phát triển các dịch vụ logistics ở nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế	TV	ĐTĐL.2010T/33 Đề tài độc lập cấp Nhà nước	2010-2012	12/01/2012 Xuất sắc
4	Xây dựng và phát triển hệ thống logistics theo hướng bền vững – Kinh nghiệm của Đức và bài học đối với Việt Nam	TV	B2012-06-10SP. Đề tài cấp Bộ nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về KH&CN	2012-2017	21/02/2017 Tốt
II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ					
II.1 Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học					
5	Ảnh hưởng của cấu trúc tài trợ tới hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CN	KTQD/V2018.01 Đề tài cấp Cơ sở	2018	06/11/2018 Xuất sắc
6	Phương hướng và giải pháp phát triển hệ thống logistics quốc gia và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung	CN	8B/QĐ-ĐT Đề tài nhánh thuộc đề tài Cấp Nhà nước. Mã số đề tài KX01.29/16-20	2018-2019	25/09/2019 Tốt
II.2 Thư ký và thành viên chính đề tài nghiên cứu khoa học					
7	Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 - 2020	TV	1168/QĐ-SKHCCN Đề tài cấp Tỉnh	2017 - 2019	19/8/2019 Đạt
8	Nghiên cứu bất cân xứng thông tin trong đào tạo đại học	TK	B2018.KHA.33 Đề tài cấp Bộ	2018-2020	23/09/2020 Đạt
9	Nghiên cứu về tự do hóa tài khoản vốn, phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia ASEAN và bài học đối với Việt Nam	TK	KTQD/V2019.72 Đề tài cấp Cơ sở	2019-2020	15/05/2020 Tốt
10	Phát triển nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam	TK	B2018-KHA-05SP Đề tài cấp Bộ nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về KH&CN	2018 - 2022	Đang thực hiện đúng tiến độ

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ghi chú:

- Ứng viên tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ
- Ứng viên sắp xếp thứ tự tạp chí theo hướng nghiên cứu (hướng nghiên cứu về Tài chính, hướng nghiên cứu về Ngân hàng, hướng nghiên cứu về Kinh tế Quốc tế). Trong các hướng nghiên cứu, các bài báo được sắp xếp theo thứ tự: Tạp chí quốc tế, Hội thảo Quốc tế, Tạp chí trong nước và Hội thảo trong nước.

	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
I.1	Hướng nghiên cứu về Tài chính							
	Hội thảo Quốc tế							
1	Một số yếu tố cản trở sự phát triển của hoạt động M&A tại thị trường Việt Nam và vấn đề đặt ra	2	Tác giả	Hội thảo khoa học Quốc tế: Nhiệm vụ hợp tác quốc song phương về Phát triển Logistics của Việt Nam theo hướng bền vững. Mã số: 19-112-24-5.			284-292	2013
	Tạp chí trong nước							
2	Một số thương vụ M&A trong lĩnh vực tài chính ngân hàng thế giới và bài học kinh nghiệm với Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Đại học Kinh tế Quốc dân ISSN: 1859-0012			Số Đặc biệt, 48-54	2013
3	Mối quan hệ nhân quả giữa tự do tài khoản vốn và sự phát triển tài chính ở Việt Nam	2	Tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Đại học Kinh tế Quốc dân ISSN: 1859-0012			Số 207 (II), 51 – 60	2014

4	Hoạt động mua bán và sáp nhập trên thị trường bất động sản Việt Nam: thực trạng và giải pháp	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư ISSN: 0866-7120			Số 112, 3 – 8	2015
Kỷ yếu hội thảo trong nước								
5	Triển vọng phát triển hoạt động M&A trong lĩnh vực tài chính ngân hàng Việt Nam và một số vấn đề đặt ra	1	Tác giả duy nhất	Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển hệ thống tài chính Việt Nam góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng. Mã số ISBN: 978 - 604 – 927-709-2			277-288	2013
I.2 Hướng nghiên cứu về Ngân hàng								
Tạp chí trong nước								
6	Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam – Thực trạng và giải pháp	2	Tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Đại học Kinh tế Quốc dân ISSN: 1859-0012			Số 191(II), 12-20	2013
7	Vấn đề nợ xấu của các ngân hàng Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam – Bộ Khoa học và Công Nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			Số 673, 55 – 58	2014
8	M&A trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt Nam – Phần 1	2	Tác giả chính	Tạp chí tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài Chính ISSN: 1859-3887			Số T8, 12 – 15, 27	2014
9	M&A trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt Nam – Phần 2	2	Tác giả	Tạp chí tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài Chính ISSN: 1859-3887			Số T9, 12 – 15	2014
10	Nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam và giải pháp	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư ISSN: 0866-7120			Số 12/2014, 35 – 37	2014

Kỷ yếu hội thảo trong nước								
11	Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam hướng tới sự bền vững	2	Tác giả	Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển hệ thống tài chính Việt Nam góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng. Mã số ISBN: 978 - 604 - 927-709-2			29-41	2013
12	Mua bán và sáp nhập với sự phát triển bền vững của ngành Ngân hàng Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Hội thảo khoa học Quốc gia: Quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi Mã số ISBN: 978 - 604 - 927-847-1			49-63	2014
I.3 Hướng nghiên cứu về Kinh tế Quốc tế & Quản trị chuỗi cung ứng								
Kỷ yếu hội thảo Quốc tế								
13	Một số vấn đề tăng trưởng kinh tế Việt Nam sau bốn năm gia nhập WTO (2007 - 2010)	3	Tác giả	Hội thảo khoa học Quốc tế: Chất lượng tăng trưởng Kinh tế Việt Nam: Giai đoạn 2001-2010 và định hướng tới năm 2020. Mã số ISBN: 978-604-909-650-1.			81-92	2011
14	Developing logistics in Vietnam – An important solution to enhance competitive capacity of the nation and enterprises	2	Tác giả	The 12 th IFEAMA International Conference: Innovation, Competitiveness and International Economic Cooperation. ISBN: 978-604-927-821-1			754-762	2014

Tạp chí trong nước							
15	Xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam sau ba năm gia nhập WTO: thực trạng và một số giải pháp thúc đẩy	3	Tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Đại học Kinh tế Quốc dân ISSN: 1859-0012		Số 152 (II), 37 – 43	2010
16	Kinh tế Việt Nam 3 năm sau gia nhập WTO và một số vấn đề đặt ra	3	Tác giả	Tạp chí Thông tin và dự báo Kinh tế - Xã hội Bộ Kế hoạch và Đầu tư ISSN: 1859-0764		Số 51, 6 – 11	2010
17	Hệ thống phân phối bán lẻ hàng hóa của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	2	Tác giả chính	Tạp chí Thông tin và dự báo Kinh tế - Xã hội – Bộ Kế hoạch và Đầu tư ISSN: 1859-0764		Số 54, 48 – 51	2010
18	Về tăng trưởng kinh tế Việt Nam sau 5 năm gia nhập WTO (2007 – 2011) và một số vấn đề đặt ra	3	Tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Đại học Kinh tế Quốc dân ISSN: 1859-0012		Số 184, 17 – 23	2012
Kỷ yếu hội thảo trong nước							
19	Tổng quan về xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2014 và triển vọng 2015	3	Tác giả	Hội thảo khoa học Quốc gia: Kinh tế Việt Nam 2015. Khởi nguồn động lực tăng trưởng trong bối cảnh mới của hội nhập Mã số ISBN: 978 - 604-927-873-0		35-41	2015
II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
II.1 Hướng nghiên cứu về Tài chính							
Tạp chí quốc tế							
20	Capital Structure and Performance: Empirical Evidence from Vietnam	4	Tác giả chính	Journal of Emerging Issues in Economics, Finance and Banking, Online ISSN: 2306-367X online https://globalbizresearch.org/economics/images/files/79052_1174_JEIEFB_Chi%20Nguyen%20Thi%20Dieu.pdf		Số 8(1) (2802-2812)	2019

21	Factors Affecting Financial Leverage: The Case of Vietnam Firms	4	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 /Online ISSN 2288-4645 https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no11.801	ESCI, SCOPUS Q2		Số 7(11), 801-808	2020
22	Impact of Governance Factors on Firm Performance: A case from Vietnam Consumer Goods Firms	1	Tác giả duy nhất	Journal of Organizational Behavior Research. ISSN:2528-9705 https://doi.org/10.51847/8CbS0qs6AJ	ESCI		Số 7(2), 170-181	2022
Kỷ yếu Hội thảo quốc tế								
23	Capital Structure and Performance of Vietnam Listed Firms	1	Tác giả duy nhất	Proceedings of International Conference Startup and Innovation Nation. ISBN: 978-604-79-1930-7			309-317	2018
24	Chính sách dự trữ quốc gia của Việt Nam hậu Covid 19	1	Tác giả duy nhất	Kỷ yếu hội thảo quốc tế nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học công nghệ: Phát triển nguồn nhân lực Logistics ở Việt Nam. ISBN: 978-604-301-723-6			361-368	2020
25	Impact of Corporate Governance on Firms' Performance: Evidence from Vietnam Consumer Goods Enterprises	4	Tác giả chính	Conference Proceedings 3 rd International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business. ISBN: 978-604-79-2605-3			510-521	2020

Tạp chí trong nước							
26	Tác động của cấu trúc vốn nợ tới hiệu quả tài chính: Nghiên cứu điển hình các doanh nghiệp dịch vụ Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. ISSN: 1859 – 4794, Bản B			Số 60(11), 1-5 2018
27	Bàn về chính sách dự trữ quốc gia của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	2	Tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012			Số 280(10), 23 - 28 2020
28	Cơ cấu vốn vay và hiệu quả tài chính: Điển hình tại doanh nghiệp ngành công nghiệp Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1859-0012			Số 281(II), 115-123 2020
Kỷ yếu Hội thảo trong nước							
29	Đánh giá ảnh hưởng của cấu trúc tài trợ tới hiệu quả kinh doanh các doanh nghiệp ngành hàng Công Nghiệp	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Cách mạng công nghiệp 4.0 và những đổi mới trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. ISBN: 978-604-946-449-2			333-342 2018
II.2 Hướng nghiên cứu về Ngân hàng							
Tạp chí quốc tế							
30	Corporate Governance and Bank Performance: A Case of Vietnam Banking Sector	5	Tác giả chính	Journal of Security and Sustainability Print ISSN 2029-7017/ Online ISSN 2029-7025 http://jssidoi.org/jssi/papers/papers/view/630	SCOPUS Q2 (2020)		Số 10(2), 63-75 2020
31	Analysis of Internal Factors Affecting Bank Probability: Evidence from Listed Banks on Vietnam Stock Market	2	Tác giả chính	International Journal of Informatics and Information System ISSN 2579-7069 https://doi.org/10.47738/ijjis.v4i2.111			Số 4(2), 138-148 2021

32	The Impact of Foreign Exchange Rate on A Balance of Payments : Issues from Vietnam	2	Tác giả chính	International Journal of Advanced and Applied Sciences. EISSN: 2313-3724, Print ISSN: 2313-626X https://doi.org/10.21833/ijaas.2022.06.001	ESCI, SCOPUS		Số 9(6), 1-8	2022
Hội thảo quốc tế								
33	Impact of exchange rate on balance of payments	3	Tác giả chính	Conference Proceedings 4 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business. ISBN: 978-604-330-104-5			660-670	2021
Tạp chí trong nước								
34	Tác động của yếu tố kinh tế vĩ mô tới khả năng sinh lời tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1859-0012			Số 243(II) (19-27)	2017
Kỷ yếu hội thảo trong nước								
35	Xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng của Việt Nam	2	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. ISBN: 978-604-946-032-6			1129-1142	2015
36	Tiếp tục đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam trong tiến trình hội nhập	2	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Hoạt động tài chính quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập mới. ISBN: 978-604-946-126-2			237-250	2016

37	TPP với sự phát triển của ngành ngân hàng Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Hoạt động tài chính quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập mới. ISBN: 978-604-946-126-2			341-352	2016
38	Tự do hóa tài chính và sự phát triển bền vững ngành ngân hàng Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Hoàn thiện thể chế tài chính cho phát triển bền vững thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm Việt Nam. ISBN: 978-604-946-222-1			155-172	2017
39	Báo cáo tổng thuật hội thảo “Áp dụng Basel II trong quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam: cơ hội, thách thức và lộ trình thực hiện”	4	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Áp dụng Basel II trong quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam: cơ hội, thách thức và lộ trình thực hiện. ISBN: 978-604-646-297-9			13-40	2017
40	Tác động của Basel II lên chất lượng tín dụng 10 ngân hàng được thí điểm tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Áp dụng Basel II trong quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam: cơ hội, thách thức và lộ trình thực hiện. ISBN: 978-604-646-297-9			341-356	2017

II.3 <i>Hướng nghiên cứu về Kinh tế Quốc tế & Quản trị chuỗi cung ứng</i>								
Tập chí quốc tế								
41	The Impact of Logistics and Infrastructure on Economics Growth: Evidence from Vietnam	3	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 /Online ISSN 2288-4645 https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no6.0021	ESCI, SCOPUS Q2		Số 8(6), 21-28	2021
42	Impact of International Trade Cooperation and Distribution on Foreign Direct Investment. Evidence from Vietnam	1	Tác giả duy nhất	Journal distribution science EISSN: 2093-7717/Print ISSN: 1738-3110 https://doi.org/10.15722/jds.20.04.202204.77	SCOPUS Q3		Số 20(4), 77-83	2022
Kỷ yếu Hội thảo quốc tế								
43	The Human Resources in Vietnam Supply Chain	1	Tác giả duy nhất	International Conference Proceedings: Business Sustainability in The Context of Industry 4.0. ISBN: 978-604-65-3661-1			410-418	2018
44	Vietnam Logistics Industry's Human Resources Development in the Ear of Integration	2	Tác giả	International Conference Proceedings: International Intergration: Training and Developing Logistics Human Resources in Vietnam. ISBN: 978-604-65-3693-2			506-513	2018

45	Human Resource in Vietnam Logistics Service Sector	2	Tác giả chính	International Conference Proceedings: International Intergration: Training and Developing Logistics Human Resources in Vietnam. ISBN: 978-604-65-3693-2			556-563	2018
46	Logistics cho phát triển bền vững kinh tế Việt Nam	2	Tác giả chính	International Conference Proceedings: Current Situation and Solutions to the Development of the Logistics System for Country and the Key Economic Region of Central Vietnam. ISBN: 978-604-65-4359-6			67-72	2019
47	Phát triển hệ thống Logistics biển nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế Biển Đảo Việt Nam	2	Tác giả	International Conference Proceedings: Current Situation and Solutions to the Development of the Logistics System for Country and the Key Economic Region of Central Vietnam. ISBN: 978-604-65-4359-6			80-84	2019
48	Giải pháp Logistics nhằm phát triển du lịch vùng duyên hải Miền Trung	2	Tác giả chính	International Conference Proceedings: Current Situation and Solutions to the Development of the Logistics System for Country and the Key Economic Region of Central Vietnam. ISBN: 978-604-65-4359-6			519-525	2019

49	Opportunities and Challenges in Developing Logistics Sector in Vietnam	2	Tác giả chính	Conference Proceedings 2 nd International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business. ISBN: 978-604-946-741-7			1525-1538	2019
50	Capital Account Liberalization, Financial Development and Economic Growth – The Case of Asean Countries	4	Tác giả	Conference Proceedings 3 rd International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business. ISBN: 978-604-79-2605-3			1671-1682	2020
51	Nguồn nhân lực Logistics ngược ở Việt Nam	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo quốc tế nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học công nghệ: Phát triển nguồn nhân lực Logistics ở Việt Nam. ISBN: 978-604-301-723-6			295-306	2020
52	Phát triển bền vững kinh tế Việt Nam – Khuyến nghị chính sách từ góc độ tư duy logistics	3	Tác giả chính	International Conference Proceedings: Vietnam Trade and Logistics 35 Years of Innovation (1986 – 2021) Theoretical and Practical Issues. ISBN: 978 – 604 – 343 – 330 – 2			64-70	2021

53	Logistics ngược trong phát triển kinh tế tuần hoàn	3	Tác giả	International Conference Proceedings: Vietnam Trade and Logistics 35 Years of Innovation (1986 – 2021) Theoretical and Practical Issues. ISBN: 978 – 604 – 343 – 330 - 2			91-103	2021
Tạp chí trong nước								
54	Tổng quan về xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2015 và triển vọng 2016	4	Tác giả	Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. ISSN: 1859-0764			Số 121+122 (1+2) (23-27)	2016
55	Phát triển hệ thống Logistics biển Việt Nam để thực hiện hóa mục tiêu phát triển kinh tế biển theo Nghị quyết số 36 – NQ/TW	3	Tác giả	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. ISSN: 0866-7120			Số 23, 37-39	2019
Kỷ yếu hội thảo trong nước								
56	Phát triển hệ thống doanh nghiệp logistics ở Việt Nam	2	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Xu hướng phát triển của lao động trong các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế. ISBN: 978-604-907-135-5			81-86	2017
57	Những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với nguồn nhân lực Logistics	3	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Xây dựng và Phát triển hệ thống Logistics quốc gia và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Đề tài KX01.29/16-20. ISBN: 978-604-65-3667-3			287-294	2018

58	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Logistics Việt Nam	4	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Xây dựng và Phát triển hệ thống Logistics quốc gia và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Đề tài KX01.29/16-20. ISBN: 978-604-65-3667-3			327-338	2018
59	Khái quát hệ thống Logistics quốc gia	2	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Giải pháp phát triển hiệu quả hệ thống Logistics quốc gia nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung. Đề tài KX01.29/16-20. ISBN: 978-604-65-4625-2			72-84	2020
60	Bản về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Logistics Việt Nam	3	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Giải pháp phát triển hiệu quả hệ thống Logistics quốc gia nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung. Đề tài KX01.29/16-20. ISBN: 978-604-65-4625-2			189-197	2020

Nghiên cứu khác								
Hội thảo quốc tế								
61	Bất cân xứng thông tin giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam	3	Tác giả	Proceedings International Conference for Young Researchers in Economics and Business. ICYREB 2019. ISBN: 978-604-974-282-8			1087-1097	2019
Tạp chí trong nước								
62	Hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam trong kỷ nguyên kỹ thuật số	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ. ISSN: 1859-4794			Số 6(711), 22-24	2018
Hội thảo trong nước								
63	Về tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động ở doanh nghiệp	2	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo quốc gia nhiệm vụ chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động năm 2015: Hoàn thiện, phát hành giáo trình môn học an toàn, vệ sinh lao động và các tài liệu kèm theo cho các trường đại học, cao đẳng, và trung cấp chuyên nghiệp khối Kinh Tế. ISBN: 978-604-65-2237-9			70-77	2015

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **08 bài báo quốc tế** [20, 21, 22, 30, 31, 32, 41, 42].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN Cấp Nhà nước. ĐTĐL.2010T/33. Số đăng ký: 2012-52-173/KQNC	Cục thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	09/04/2012	Đồng tác giả	19
2	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước. Số đăng ký: 000.00.06.H10-191219-0001. Số hồ sơ: 08/2019-KQCT	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND Tỉnh Bình Phước	24/12/2019	Đồng tác giả	7

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ tài chính bằng Tiếng Anh	Tham gia	Quyết định số: 392/QĐ-ĐHKQTĐ-TCCB	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số: 619/QĐ-ĐHKQTĐ và Quyết định số 1882/QĐ-ĐHKQTĐ	Đã tuyển sinh được 3 khóa từ năm 2019 và tiếp tục tuyển sinh khóa 4 năm 2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of a vertical line on the left, a loop in the middle, and a long horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Thị Diệu Chi